

ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẨM

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

*THƯƠNG MẠI - KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ - CÔNG NGHIỆP*

THÔNG TƯ liên tịch số 02/2002/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN ngày 28/2/2002 điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 25/2001/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN ngày 09/11/2001.

Ngày 09 tháng 11 năm 2001, liên tịch Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Công nghiệp đã ban hành Thông tư liên tịch số 25/2001/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN hướng dẫn việc thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ năm 2002:

Căn cứ tình hình thực hiện hạn ngạch 2 tháng đầu năm 2002:

Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Công nghiệp điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện bổ sung Thông tư liên tịch số 25/2001/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN ngày 09/11/2001 như sau:

1. Bổ sung Mục I - Quy định chung:

Bổ sung vào cuối của câu đầu (dòng thứ 6 từ dưới lên) cụm từ "...trừ hạn ngạch của nước có thỏa thuận riêng - nếu có" và câu đầu được viết lại là: "Năm 2002 thực hiện việc cấp giấy phép xuất khẩu (E/L) tự động đối với tất cả các chủng loại hàng dệt may (Cat.) xuất khẩu vào thị trường EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ kể cả hạn ngạch ASEAN chuyển nhượng (trừ hạn ngạch của nước có thỏa thuận riêng - nếu có).

2. Điều chỉnh khoản 1 Mục II - Thực hiện hạn ngạch:

Khoản 1 Mục II được điều chỉnh bằng đoạn sau:

"Tất cả hạn ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang các thị trường EU, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ năm 2002 được cấp giấy phép xuất khẩu (E/L) tự động. Khi mức xuất khẩu (cấp E/L) đạt 50% tổng hạn ngạch cơ sở trong quý I/2002; 70% trong quý II/2002 hoặc 90% trong quý III và quý IV/2002 sẽ ngừng cấp giấy phép xuất khẩu tự động".

Sau khi ngừng cấp giấy phép xuất khẩu (E/L) tự động, hạn ngạch còn lại được thực hiện như sau:

Liên Bộ Thương mại - Kế hoạch và Đầu tư - Công nghiệp sẽ giao cho các đơn vị và Ủy ban nhân dân các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng căn cứ vào mức thực hiện hạn ngạch năm 2001 và năm 2002, trong đó ưu tiên các đơn vị có hàng đã sản xuất chờ xuất khẩu, đã nhập khẩu nguyên phụ liệu, đã mua nguyên phụ liệu để sản xuất, đã ký hợp đồng xuất khẩu (đặc biệt là các hợp đồng đã ký với các nhà công nghiệp thuộc EU).

3. Các quy định khác của Thông tư liên tịch Bộ Thương mại - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Công nghiệp số 25/2001/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN ngày 09/11/2001 vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thứ trưởng

MAI VĂN DẦU

KT. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thứ trưởng

LẠI QUANG THỰC

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Thứ trưởng

BÙI XUÂN KHU

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 01/2002/TT-BTC ngày 08/1/2002 hướng dẫn Quy chế công khai tài chính về ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 182/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp, đơn vị dự toán ngân sách, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai

tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH CÔNG BỐ

1. Nội dung công khai:

- Công khai Bảng cân đối dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn (theo Mẫu số 01/CKTC-NSNN đính kèm).

- Công khai chi tiết dự toán, quyết toán thu ngân sách nhà nước hàng năm đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn (theo Mẫu số 02/CKTC-NSNN đính kèm).

- Công khai chi tiết dự toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm đã được Quốc hội quyết định, phê chuẩn (theo Mẫu số 03/CKTC-NSNN đính kèm).

- Công khai chi tiết dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương hàng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; quyết toán chi ngân sách của đơn vị này đã được cơ quan tài chính thẩm định (theo Mẫu số 04/CKTC-NSNN đính kèm).

- Công khai dự toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính thẩm định (theo Mẫu số 05/CKTC-NSNN đính kèm).

- Công khai dự toán, quyết toán thu ngân sách trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, tỷ lệ phân chia các nguồn thu, số bổ sung từ ngân sách trung ương; chi ngân sách nhà nước cho các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia từ ngân sách trung ương cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được cấp có thẩm quyền giao, phê chuẩn (hoặc cơ quan tài chính thẩm định), (theo Mẫu số 06/CKTC-NSNN đính kèm).

2. Hình thức công khai: Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức